

**THÔNG BÁO**  
**Về các khoản thu Hè năm 2024**

Thực hiện theo Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân TP Đà Nẵng quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng trường và BDD cha mẹ học sinh ngày 10/5/2024 về việc lấy ý kiến dự thảo các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường hè năm 2024;

Căn cứ Công văn số 622/PGDDT-VP ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thanh Khê về việc thẩm định khoản thu và mức thu dịch vụ phục vụ trong hè năm 2024.

Trường Mầm Non Hải Đường thông báo thực hiện các khoản thu hè 2024 như sau:

**1. Tiền ăn bán trú nhà trẻ và mẫu giáo**

| Danh mục các khoản thu                  | Đơn vị tính    | Mức thu<br>(22 ngày/tháng) |               | Ghi chú            |
|-----------------------------------------|----------------|----------------------------|---------------|--------------------|
|                                         |                | Có ăn sáng                 | Không ăn sáng |                    |
| 1. Tiền tổ chức học bán trú hè          | Đồng/trẻ/tháng | 825.000                    | 825.000       | 825.000đ/trẻ/tháng |
| 2. Tiền ăn bán trú (Đã bao gồm phụ phí) |                | 1.012.000                  | 748.000       |                    |
| a. Tiền ăn sáng. Trong đó:              | Đồng/trẻ/ngày  | 264.000                    | 0             | 12.000đ/trẻ/ngày   |
| Tiền ăn sáng                            | Đồng/trẻ/ngày  | 154.000                    |               | 7.000đ/trẻ/ngày    |
| Tiền uống sữa sáng                      | Đồng/trẻ/ngày  | 99.000                     |               | 4.500đ/trẻ/ngày    |
| Tiền gas-phụ phí sáng                   | Đồng/trẻ/ngày  | 11.000                     |               | 500đ/trẻ/ngày      |
| b. Tiền ăn chính, xế. Trong đó:         | Đồng/trẻ/ngày  | 748.000                    | 748.000       | 34.000đ/trẻ/ngày   |
| Tiền ăn trưa, xế                        | Đồng/trẻ/ngày  | 385.000                    | 385.000       | 17.500đ/trẻ/ngày   |
| Tiền gạo                                | Đồng/trẻ/ngày  | 33.000                     | 33.000        | 1.500đ/trẻ/ngày    |

|                                  |                      |                  |                  |                         |
|----------------------------------|----------------------|------------------|------------------|-------------------------|
| <i>Tiền uống sữa chiều</i>       | <i>Đồng/trẻ/ngày</i> | 143.000          | 143.000          | <i>6.500đ/trẻ/ngày</i>  |
| <i>Tiền ăn phụ xế</i>            | <i>Đồng/trẻ/ngày</i> | 132.000          | 132.000          | <i>6.000đ/trẻ/ ngày</i> |
| <i>Tiền gas-phụ phí trưa, xế</i> | <i>Đồng/trẻ/ngày</i> | 55.000           | 55.000           | <i>2.500đ/trẻ/ngày</i>  |
| <b>Tổng cộng</b>                 |                      | <b>1.837.000</b> | <b>1.573.000</b> |                         |

**2. Hoạt động trải nghiệm giáo dục kỹ năng sống** (Theo nhu cầu phụ huynh đăng ký) :

- Môn Tiếng anh: 60.000 đồng/trẻ/tháng
- Môn Arobic: 60.000 đồng/trẻ /tháng

**3. Thời gian, địa điểm đóng tiền hàng tháng**

- Thời gian: từ ngày 05 đến ngày 15 hàng tháng.
- Phụ huynh đóng tiền vào số tài khoản: **2003201094373 - Ngân hàng Agribank** - Chi nhánh Thanh Khê - TP Đà Nẵng hoặc nộp trực tiếp tại phòng hành chính của nhà trường.

Trên đây là Thông báo các khoản thu trong hè 2024 của trường Mầm non Hải Đường./.

**Nơi nhận:**

- Phụ huynh;
- Công khai trên website;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Đàm Thị Hoàng**